**TUẦN I: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG (1/7 – 5/7/2019)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Gấp PTGT theo ý thích | \* Kiến thức:  - Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của một số PTGT.  - Trẻ biết một số cách gấp, lộn giấy tạo thành thuyền, thuyền mui, ô tô  \* Kỹ năng:  - Trẻ biết sử dụng các cách gấp khác nhau để tạo thành 1 số PTGT theo ý thích  - Biết dán tạo thành bức tranh đẹp.  \* Thái độ:  - Trẻ hứng thú gấp và dán PTGT. | \*Cô:  -Tranh mẫu.  - Giấy hình chữ nhật, hình vuông, hồ dán.  - Tranh vẽ cảnh biển.  \* Trẻ:  - Đồ dùng của trẻ giống của cô, kích thước nhỏ hơn. | 1. Ổn định tổ chức:  - Hát bài : "Bài học giao thông" ->Trò chuyện về một số loại thuyền.  2. Phương pháp, hình thức tổ chức:  \* Hướng dẫn tập thể:  \* Quan sát và nhận xét tranh gợi ý:  + Tên gọi : Đặt tên cho bức tranh.  + Bức tranh được làm từ chất liệu gì ?  + Làm thế nào để tạo được những chiếc thuyền ,ô tô...đó?  + Bố cục của bức tranh ?  - Cô hướng dẫn lại 1 số kĩ năng khó như cách lộn để tạo thành mui thuyền,...  :  - Cho trẻ nhắc lại cách gấp ô tô  \* Trẻ thực hiện: Cô chú ý bao quát, động viên, khích lệ trẻ trong quá trình trẻ làm.  - Cô gợi ý và hướng dẫn cho những trẻ khá để trẻ làm được 1-2 sản phẩm sau đó dán vào bức tranh của mình. Khuyến khích sáng tạo.  - Với trẻ yếu, cô hướng dẫn trẻ cách gấp cụ thể cho trẻ.  \* Trưng bày và nhận xét sản phẩm:  Cho trẻ trưng bày sản phẩm và nêu nhận xét về bài của bạn và trẻ tự giới thiệu về bài của mình.  3. Kết thúc:  - Cô nhận xét chung và chuyển hoạt động |
| Lưu ý |  | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………….. | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | | **MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU** | | | | **CHUẨN BỊ** | | | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Ôn: Phương tiện giao thông công cộng | | \***Kiến thức:**  - Trẻ có một số hiểu biết về một số PTGT công cộng : xe ô tô buýt, tàu hỏa, tàu điện...  - Hiểu được công dụng của từng loại PTGT công cộng .  \***Kỹ năng:**  - Trẻ có kỹ năng quan sát , so sánh nhận xét được những điểm khác nhau và giống nhau giữa hai loại PTGT.  \***Thái độ:**  - Trẻ chấp hành luật lệ an toàn giao thông.  - Quý trọng người điều khiển và phục vụ trên các PTGT. | | | | \***Cô:**  - Tranh to và video về phương tiện giao thông xe ô tô buýt, tàu hỏa, tàu điện....  - Đài, đĩa về PTGT : Đi xe đạp, em đi chơi thuyền,...  \***Trẻ**:  - Mỗi trẻ một rổ có các tranh lô tô về các loại pt giao thông. | | | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô cho trẻ hát bài : “ Ba em là công nhân lái xe”-> trò chuyện và cho trẻ kể tên một số PTGT công cộng  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \* Cho trẻ quan sát tranh xe ô tô buýt và hỏi trẻ:  + Xe gì đây? Nó có đặc điểm gì? (về hình dáng, cấu tạo, màu sắc, )  + Ai là người lái và điều hành xe buýt? Làm thế nào để xe chạy được?  + Khi đi xe buýt, mọi người phải tuân thủ những điều gì? Vì sao?  - Cô củng cố lại trên vi deo cho trẻ quan sát hành khách đi trên xe buýt.  \* Cho trẻ quan sát tàu hỏa và đàm thoại với trẻ về tàu hỏa với các câu hỏi tương tự.  \* Cho trẻ so sánh tàu hỏa và ô tô buýt:  - Giống: Đều là PTGT công cộng; Đều chở nhiều khách; Có người soát vé và điều hành. Muốn đi phải mua vé.  - Khác: Tàu hỏa dài hơn xe buýt và có nhiều toa. Tàu hỏa chở được nhiều hành khách hơn. Tàu hỏa đi trên đường ray, còn xe buýt đi trên đường bộ.  + Cô K. quát lại: Các PTGT mà những người sử dụng và tham gia giao thông trên các phương tiện đó không phải là chủ các PTGT đó thì nên gọi là PTGT công cộng.  \*MR: Ngoài các PTGT công cộng trên các con biết loại PTGT công cộng nào khác? (Xích lô, tàu thủy, phà, tàu điện…)  \* Giáo dục trẻ khi ngồi trên các phương tiện giao thông thì phải tuân thủ các quy định để đảm bảo trật tự và an toàn.  **\* Củng cố:**  **-** TC: Thi xem ai nhanh:  + CC: Cô nói tên PTGT hoặc đặc điểm của PTGT công cộng nào, trẻ nhanh chóng giơ tranh lô tô có PTGT đó lên.  - Cho trẻ vẽ PTGT trẻ thích.  **3. Kết thúc:**  **-** Cô nhận xét giờ học và cho trẻ hát bài hát “Đi đường em nhớ” và chuyển sang hoạt động khác. |
| Lưu ý | |  | | | | | | | |
| Chỉnh sửa năm | | …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………. | | | | | | | |
| **NỘI DUNG** | | **MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU** | | | **CHUẨN BỊ** | | | **CÁCH TIẾN HÀNH** | |
| **LQCC**:  Làm quen Nét ngang , nét đứng | | 1. **Kiến thức:**   - Trẻ nhận biết nét ngang, nét đứng  -Trẻ biết cầm bút đúng cách  -Trẻ biết cách tô trùng khít lên dấu chấm mờ và không chờm ra ngoài  **2. Kỹ năng:**  - Rèn cách cầm bút, ý thức học tập cho trẻ  - Tư thế ngồi cho trẻ  **3. Thái độ:**  Trẻ chú ý học, hứng thú tham gia học tập, có nề nếp giờ học | | | **1. Đồ dùng của cô:** bài giảng điện tử, que chỉ  - Nhạc bài hát Nắm tay thân thiết  **2. Đồ dùng của trẻ**:  Giấy tập tô, bút chì  - Nội dung tích hợp: môi trường xung quanh, âm nhạc | | | 1. **Ổn định tổ chức**   - Cho trẻ hát bài hát: Nắm tay thân thiết-> Trò chuyện dẫn vào bài  **2. Phương pháp, hình thưc tổ chức**  Giới thiệu nét ngang, nét đứng  \* Nét xiên phải:  - Cô chỉ và giới thiệu trên power point nét xiên phải.  +  Đây là nét ngang-> cô phát âm 3 lần  - Cô mời cả lớp phát âm -> Từng tổ -> Nhóm -> cá nhân đọc tên nét  + Vì sao gọi là nét ngang? (vì hướng của nó quay ngang),  + Cô chốt: Nét ngang có hướng nằm ngang từ trái sang phải  \* Nét đứng:  - Cô xoay nét ngang thành nét đứng trên powerpoint cho trẻ đoán: Vì sao gọi là nét đứng?  Nét đứng có hướng từ trên xuống dưới.  + Cô mời cả lớp đọc -> Từng -> Nhóm đọc và cá nhân đọc tên nét  + Cô khẳng định: Nét đứng có hướng từ trên xuống dưới  \*Hướng dẫn trẻ tập tô  + Cô tô mẫu nét ngang***:***      Cô cầm bút bằng tay phải và bằng 3 ngón tay, ngón trỏ ngón cái cầm bút, ngón giữa đỡ bút. Cô bắt đầu tô nét đứng thứ nhất ở đầu dòng bên trái (không phân tích) cô tô nét đứng tiếp theo: tô theo nét chấm mờ từ phải sang trái sao cho trùng khít lên các chấm mờ. Cô nhắc trẻ chú ý khi tô không ấn bút quá sẽ không đẹp.  - Trẻ thực hiện tô nét ngang. Cô nhắc cả lớp ngồi đúng tư  thế trước khi tô, khi trẻ tô, cô đi bao quát uốn nắn tư thế ngồi và cách cầm bút cho trẻ. (Cầm bút bằng 3 ngón tay của bàn tay phải, khi cầm bút không cầm cao quá, không cầm thấp quá)  - Cô cho trẻ nghỉ tay: chơi 1 trò chơi nhẹ nhàng  ***\* Cô tô mẫu nét đứng:*** Cô bắt đầu tô từ nét chấm mờ thứ nhất ở đầu dòng bên trái, tô từ trên xuống dưới sao cho trùng khít lên chấm mờ. Cứ như vậy tô lần lượt các nét đứng cho đến hết  - Trẻ thực hiện tô nét xiên trái: Khi trẻ tô cô đi bao quát uốn nắn tư thế ngồi cho trẻ, chú ý quan sát sửa sai cho trẻ, động viên giúp đỡ những trẻ yếu, với những cháu chưa biết cách cầm bút.  \* Nhận xét  - Cô cho 2 trẻ ngồi cùng bàn nhận xét bài của nhau và hỏi trẻ:  + Con có thích bài của bạn không ? Vì sao ?  + Con thấy bạn tô như thế nào ?  - Cô chọn 3-4 bài của trẻ để cả lớp nhận xét: Lưu ý trẻ nhận xét bạn về cách tô sạch, đẹp, trùng khít lên chấm mờ không tô ra ngoài…  **3. Kết thúc**: Nhận xét và chuyển hoạt động | |
| Lưu ý | |  | | | | | | | |
| Chỉnh sửa năm | | …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………… | | | | | | | |
| **NỘI DUNG** | | **MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | | | **CÁCH TIẾN HÀNH** | | | |
| **LQVH**  Thơ: Đàn kiến nó đi (Tiết trẻ đã biết) | | **\* Kiến thức:**  - Trẻ biết tên bài thơ, tác giả.  - Hiểu nội dung thơ: "Kiến đi theo đàn,không thành hàng lối. Bé vào lớp đi theo hàng lối thẳng nhau.  - Trẻ hiểu "chạy ngược chạy xuôi" “cắm cổ cắm đầu”  - Trẻ biết cách đọc thơ diễn cảm.  \***Kỹ năng:**  - Trẻ bước đầu biết đọc diễn cảm: ngữ điệu, nét mặt, cử chỉ minh họa phù hợp nội dung bài.  - Trẻ c. nhận được tính nhịp điệu của b. Thơ, s. dụng các con rối khi đọc theo nhóm và biểu diễn b.hát.  \***Thái độ:**  - Trẻ biết đi theo hàng thẳng khi vào lớp. | **\*Cô:**  - Sa bàn, rối kiến, powerpoint minh hoạ bài thơ.  - Đàn, song loan, đĩa nhạc không lời.  **\* Trẻ:**  - Mũ kiến, rối kiến mỗi trẻ một bộ. | | | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ cùng đọc đồng dao "Con Kiến mà leo cành đa".  -> Trò chuyện dẫn vào bài  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả, Cô đọc diễn cảm kết hợp cử chỉ, điệu bộ và sử dụng rối kiến cho trẻ nghe lần 1 kết hợp sử dụng rối ngón tay  + Hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả.  - Đọc thơ diễn cảm lần 2: Sử dụng sa bàn.  *\* Đàm thoại với trẻ theo nội dung bài thơ*  - Cô vừa đọc bài thơ gì?  - Một đàn kiến nhỏ chạy như thế nào?  - Các con có biết “chạy ngược chạy xuôi” là như thế nào không? (là chạy lung tung, không theo hàng lối).  - Đang chạy bên này. Lại chạy như thế nào nữa?  - Đàn kiến chạy trông như thế nào?  - Các con có biết "Cắm cổ cắm đầu" là ntn không? (là chạy cúi mặt xuống, không để xung quanh).  - Chúng em vào lớp thì đi như nào?  \* Giáo dục: khi đi vào lớp các con nhớ đi theo bạn theo hàng, đừng như đàn kiến nhỏ chạy ngược chạy xuôi, rối tinh cả đàn, trông như thế nào nhỉ?  *\* Dạy trẻ đọc thơ diễn cảm*  + Cả lớp đọc thơ cùng cô (1-2 lần).  + Dạy trẻ đọc thơ diễn cảm bằng các hình thức: đọc theo tổ, đọc thơ to nhỏ theo tay cô, đọc đối đáp. Cô chú ý sửa cách đọc thơ diễn cảm cho trẻ trong quá trình trẻ đọc.  \* *Xem phim "Đàn kiến nó đi"*  - Cô đọc thơ lần 3, sử dụng hình ảnh trên powerpoint minh hoạ bài thơ. Mời trẻ đọc cùng cô lần 4 trên powerpoint.  **3. Kết thúc:**  - Cô nhận xét chung giờ học -> Côvà trẻ hát và vận động bài hát “Đàn kiến nó đi”, nhạc sĩ: Hoàng Vân | | | |
| Lưu ý | |  | | | | | | | |
| Chỉnh sửa năm | | …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………….. | | | | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Ôn sắp xếp theo quy tắc 3 đối tượng | **\* KiÕn thøc:**  - Trẻ nhận biết được cách sắp xếp theo quy tắc của 3 nhóm đối tượng tăng dần theo cách 1-2-3 và giảm dần theo cách 3-2-1.  - Biết cách sắp xếp các đối tượng theo mẫu,theo yêu cầu và bước đầu biết sắp xếp đối tượng theo ý thích.  \* **Kü n¨ng:**  **-** Trẻ có kỹ năng sắp xếp đối tượng theo quy tắc cho trước, hoặc tự sáng tạo quy tắc sắp xếp khác theo ý thích  - Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ đích  - Có kỹ năng hoạt động theo nhóm.  \* **Th¸i ®é:**  - Tích cực tham gia vào các hoạt động của cô và trẻ | **\*Đồ dùng của cô:**  - Các đồ dùng học tập : bút, tẩy, thước.  - Nhạc các bài hát: em yêu trường em, đi học.  - Bảng, nam châm, que chỉ, 3 ô cửa bí mật, 1 số bức tranh được sắp xếp theo quy tắc, 1 số đồ dùng được sắp xếp theo quy tắc đê xung quanh phòng học  **\*Đồ dùng của trẻ:**  **-** Mỗi trẻ 1 rổ có 2 cái bút, 2 cái thước, 2 cái tẩy. | **1. Ổn định tổ chức**  - Hát và trò chuyện về bài hát: Em yêu trường em.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  *\*Ôn cách sắp xếp xen kẽ của 3 đối tượng.*  - Cô cho trẻ xem cách sắp xếp của các đồ dùng học tập trên màn hình máy tính. Trẻ nhận ra cách sắp xếp xen kẽ 3 đối tượng.  - Cô nhắc lại : cách sắp xếp 1 cái bút - 1 cái thước - 1 cái tẩy được gọi là sắp xếp xen kẽ 3 đối tượng theo qui tắc.  - Cô giới thiệu tên bài học : Ôn sắp xếp 3 đối tượng theo qui tắc  *\* Trò chơi 1 : Ai tinh mắt*  - CC : Mỗi trẻ có 1 rổ có chứa các đồ chơi: 2 cái bút, 2 cái thước, 2 cái tẩy. Cô yêu cầu trẻ sắp xếp các đồ chơi theo hàng ngang từ trái sang phải : 1 cái bút - 1 cái thước - 1 cái tẩy cho đến hết.  - Khi cô xếp xong, hỏi trẻ:  + Hãy đếm xem có bao nhiêu đồ chơi ?  + Con sắp xếp theo quy tắc là gì? Nếu còn đồ dùng thì con sẽ xếp tiếp theo quy tắc như thế nào ?  - Trẻ nhận xét về cách sắp xếp của các đồ dùng trên.  *\* Trò chơi: Chung sức.*  **-** Cô cho trẻ chia về 3 đội nhận bàn tiệc và sắp xếp các bàn tiệc sao cho các loai bát đĩa, lọ hoa, cốc uống nước trên bàn tiệc của mỗi đội phải thể hiện quy luật sắp xếp nhất định.  VD: 2 đĩa – 1 cốc - 1 lọ hoa  - Trẻ nhận xét các bàn tiệc. Đội con sắp xếp như nào? Đó là qui tắc gì?  *\* Trò chơi 3: Bé nào giỏi hơn*  - Cách chơi : Cô chuẩn bị 3 bảng cho 3 đội, trên bảng có các hình ảnh đựơc sắp xếp theo qui tắc nhưng mỗi dãy còn thiếu hoặc sai 1 đối tượng. 3 đội bàn bạc và tìm đối tượng còn thiếu để gắn cho đúng. Thời gian là 1 bản nhạc, nếu đội nào tìm và gắn đúng đội đó sẽ chiến thắng.  - Luật chơi : trò chơi chỉ diễn ra trong 1 bản nhạc.  *\* Trò chơi 4: Ai đứng cạnh tôi ?*  - Cô giới thiệu cách chơi và luật chơi :  + Chia lớp thành 3 đội, mỗi đội có 6 trẻ, mỗi trẻ có 1 hình ảnh làm bằng bìa cứng bằng khổ A4 có đế để cầm. Trong đó có 2 hình ảnh học sinh, 2 bức tranh cô giáo, 2 bức tranh phụ huynh.  + Trong thời gian 1 phút các thành viên trong đội phải bàn bạc và quyết định sẽ phải sắp xếp vị trí của các bạn để có cách sắp xếp theo qui tắc xen kẽ của 3 hình ảnh. Sau khi hết 1 bản nhạc trẻ phải xếp được theo yêu câu. Trẻ chơi 1-2 lần.  - Cô nhận xét kết quả chơi của 3 đội.  **3. Kết thúc**:  Cô nhận xét hoạt động và kết thúc tiết học. |
| Lưu ý |  | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………….. | | |

**TUẦN II: MỘT SỐ BIỂN BÁO GIAO THÔNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **PTVĐ:**  Đi khuỵu gối  TC: Lăn bóng vào gốc cây. (TCPTVĐ) | **\* Kiến thức:**  - Trẻ biết tên bài tập: ném trúng đích nằm ngang.  - Trẻ biết dùng sức để ném trúng đích nằm ngang.  **\* Kỹ năng:**  - Rèn luyện và phát triển cơ tay.  - Rèn kỹ năng nhanh nhẹn , khéo léo cho trẻ.  **\* Thái độ:**  - Tích cực tham gia vào các hoạt động của cô . | **\*Cô:**  - Đĩa nhạc thể dục.  - Sân tập sạch sẽ.  - Bao cát.  - Đích ngang.  **\* Trẻ:**  - Trang phục gọn gàng.  - Cờ, ống cắm cờ. | **1. Ổn định tổ chức**  **-** Cô và trẻ cùng hát bài hát “Quả” của nhạc sĩ Xanh Xanh.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \* Khởi động.  - Trẻ đi chạy theo nhạc, đi các kiểu chân theo đội hình vòng tròn…  - Trẻ tập trung về 2 hàng, điểm số theo tổ và chuyển 4 hàng tập bài PTC.  \*Trọng động.  *Bài tập phát triển chung:.*  - Tay vai: Tay đưa trước lên cao. (4l x 8n)  - Bụng: Cúi gập người phía trước. (2l x 8n)  - Chân: Ngồi khuỵu gối. (4l x 8n)  - Bật: Tại chỗ. (2l x 8n)  \* Vận động cơ bản: Đi khuỵu gối  - Cô giới thiệu bài tập.  - Cô làm mẫu lần một (không giải thích).  - Cô làm mẫu lần hai:  + CB: Cô đứng 2 chân chụm, tay chống hông. Khi có hiệu lệnh“đi” cô khom người, đầu gối hơi khuỵu và đi tiếp tục đến vạch đích thì dừng lại và đi về cuối hàng  - Cho một trẻ lên tập thử. Cho cả lớp nhận xét và cô nhận xét chung.  - Tổ chức cho trẻ luyện tập..  *\* Trò chơi: Lăn bóng vào gốc cây*  **-** Cách chơi: Cô chia trẻ làm 4 đội chơi, cô để các gốc cây ở 4 góc phòng, trẻ đứng trước vạch, khi có hiệu lệnh “Lăn bóng”, trẻ lăn bóng về phía gốc cây  - Luật chơi: Đội nào làm gốc cây đổ trước, đội đó giành thắng cuộc  *\*Hồi tĩnh:* Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng theo bài “Mưa xuân”  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét chung, chuyển hoạt động. |
| Lưu ý |  | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………….  . …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………….. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Ôn :Tìm hiểu về một số biển báo giao thông. | 1. **Kiến thức**   - Trẻ có một số hiểu biết về một số biển báo giao thông  - Hiểu được công dụng của từng loại biển báo giao thông  **2.Kĩ năng:**  - Trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh, nhận xét được những đặc điểm giống và khác nhau giữa các loại biển báo  -Trẻ nhận xét và ghi nhớ có chủ đích  -Trẻ có kỹ năng hợp tác nhóm  **3.Thái độ:**  - Trẻ chấp hành luật lệ an toàn giao thông | **1.Đồ dùng của cô:**  Bài giảng điện tử về các biển báo giao thông  - Đài đĩa về PTGT: đi xe đạp, em đi chơi thuyền..  **2.Đồ dùng của trẻ:**  -mỗi trẻ 1 rổ lô tô về biển báo giao thông | **1. Ổn định tổ chức**  - Cho trẻ hát bài: Em tập lái ô tô  -Cô cho trẻ kể về một số PTGT mà trẻ biết  2. Phương pháp, hình thức tổ chức  Tìm hiểu về biển báo \* Biển báo cấm: Cho trẻ quan sát và nêu đặc điểm của một số biển báo cấm thường gặp. Biển báo cấm có dạng hình tròn, đều có viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ màu đen. Riêng biển báo “Cấm đi ngược chiều” có nền màu đỏ và vạch trắng ở giữa. Có hình vẽ màu đen biểu thị nội dung cấm \* Biển báo nguy hiểm: Cho trẻ quan sát và nêu đặc điểm của một số biển báo nguy hiểm thường gặp. Biển báo nguy hiểm có dạng hình tam giác, viền màu đỏ, nền màu vàng, trên nền có hình vẽ màu đen. Nội dung của biển báo nguy hiểm là báo cho người tham gia giao thông biết có nguy hiểm để phòng tránh. - Cô hỏi trẻ: Các biển báo mà các con vừa học được đặt ở đâu trên đường phố?Các biển báo (biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) được đặt ở đầu những đoạn đường giao nhau và về phía bên phải. *\* Trò chơi 1:*Ai chọn đúng ? \* Luật chơi: Mỗi lần chỉ được chọn một ô hình, không được lặp lại ô hình đã được chọn. Nếu chọn vào ô mất lượt thì sẽ mất quyền chơi.  \* Cách chơi: Mỗi trẻ đều được phát 5 loại biển báo. Trên màn hình được bố trí 5 ô có hình ảnh các phương tiện giao thông, sau mỗi ô có 1 câu đố về biển báo.Trẻ lần lượt chọn ô chứa phương tiện giao thông mà mình thích.Cô click vào ô trẻ chọn và đọc câu đố cho cả lớp cùng đoán. Sau đó, trẻ chọn biển báo và giơ lên sau 3 tiếng chuông Cô cho trẻ xem đáp án đúng bằng cách mời trẻ lên click chuột vào biển báo trẻ chọn.  Cô đố:” Biển hình tam giác, Viền đỏ nền vàng, Có hai trẻ em, Bé thử đoán xem , Biển gì vậy nhé”!.... - Hãy chọn biển: Giao nhau với đường sắt có rào chắn. Giao nhau với đường sắt có rào chắn *\* Củng cố:*Cho trẻ xem tình huống về biển báo"Cấm đi ngược chiều" Chuyện gì xảy ra ở tình huống này? Tại sao xe của thỏ và gấu đang đi phải dừng lại?Các con hãy đoán xem chú CSGT sẽ nói gì với thỏ và gấu?Cô giải thích: Đây là biển báo “Cấm đi ngược chiều”, khi đi trên đường gặp biển báo này mọi người không được đi ngược chiều **3. Kết thúc:** Cô nhận xét và cho trẻ chuyển hoạt động khác. |
| Lưu ý |  | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………….. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Ôn: Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh diễn đạt kết quả đo. | **1.Kiến thức**   - Trẻ biết cách đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo, biết so sánh và diễn đạt kết quả đo.  - Trẻ biết đo các đối tượng có kích thước khác nhau bằng một đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo  **2. Kỹ năng**  - Trẻ sử dụng thước đo thành thạo đo các đối tượng cần đo.  - Luyện thao tác đo độ dài cho trẻ. Phát triển khả năng ghi nhớ, khả năng diễn đạt lời nói khi trả lời câu hỏi.  **3. Thái độ**  Trẻ có ý thức tham gia học tập.  Thông qua kỹ năng đo, giáo dục trẻ biết bảo vệ đồ dùng , đồ chơi. | **1. Đồ dùng của cô:**  - Mô hình 3 vườn hoa,  - Mỗi trẻ 3 băng giấy: Đỏ, xanh, vàng (Đỏ: 3cmx40cm; Xanh: 3cm x35cm; Vàng: 3cmx30cm )  - 10 hình chữ nhật kích thước 3cmx5cm  - Các thẻ số từ 5-10.  **2. Đồ dùng của trẻ:**  Giống của cô nhưng kích thước nhỏ hơn. | **1. Ổn định tổ chức:**  – Cô đọc câu đố về mùa đông cho trẻ đoán và tặng cho trẻ 3 chiếc khăng quàng cổ có độ dài bằng nhau.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **a. Ôn thao tác đo 1 đối thượng bằng nhiều thước đo khác nhau:**  - Cho trẻ chia về 3 đội. Mỗi đội chọn lấy 1 trẻ sao cho găng tay của mỗi bạn là khác nhau và đo chiều dài chiếc khăn của đội mình bằng gang tay của trẻ. Cô q.sát cách đo của trẻ và gắn số gang tay mà trẻ ở cả 3 đội đo được lên bảng => Cô cho trẻ nhận xét kết quả đo ở cả 3 đội và hỏi trẻ vì sao kq đo của các đội lại khác nhau? Tù đó. Cô chính xác lại:…Vì gang tay của mỗi bạn có độ dài khác nhau. Gang tay bạn nào dài hơn só ít lần đo hơn. Gang tay của bạn nào ngắn hơn sẽ đo được nhiều lần hơn.  **b. Dạy trẻ đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh diễn đạt kết quả đo:**  - Cho trẻ xếp 3 băng giấy đỏ - xanh - vàng ra trước mặt và cho trẻ đó thể hiện độ dài của các băng giấy bằng cách xếp các hình chữ nhậtliên tiếp lên từng băng giấy sao cho trùng khít 1 đầu của băng giấy, không chồng lên nhau và cho trẻ đếm số lần hình chữ nhật đo được trên mỗi băng giấy, rồi lấy thẻ số tương ứng từng kq đo đặt vào bên cạnh mỗi băng giấy có kq đo tương ứng.  - Cô hỏi:  +Băng giấy nào xếp được nhiều hình chữ nhật nhất? Băng giấy nào xếp được ít hình chữ nhật nhất?  + Với cùng 1 thước đo là hình chữ nhật, tại sao lại có những kq đo khác nhau?  + Trong 3 băng giấy, băng giấy nào dài nhất? Vì sao? Băng giấy nào thấp nhất? Vì sao?  *\* Luyện tập:*  TC: Thi ai nói nhanh:  Cô nói tên băng giấy-> trẻ nói kích thước dài nhất/ ngắn nhất/ ngắn hơn…  TC: Đo các con đường bằng bàn chân  Cho trẻ đứng thành 2 hàng và đo 2 con đường bằng bàn chân của trẻ. Sau đó cho trẻ lấy thẻ số tương ứng giơ lên -> Cô chính xác kq.  **3. Kết thúc:**  Cô nhận xét chung giờ học, chuyển hoạt động. |
| Lưu ý |  | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………….. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDAN:**  - Ôn hát: Đường em đi  - NH: Bác đưa thư vui tính.  - TCAN: Nghe tiếng hát, nói tên PTGT | **\* KiÕn thøc**  - Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả.  - Trẻ thuộc lời bài hát và kết hợp được các động tác minh họa theo lời bài hát.  \* **Kü n¨ng:**  - Rèn khả năng ghi nhớ có chủ đích.  - Biết thể hiện cảm xúc trong khi biểu diễn.  **\*Thái độ:**  - Tích cực tham gia vào hoạt động của cô. | **\*Đồ dùng của cô:**  **-** Nhạc không lời bài hát: Đường em đi, Bác đưa thư vui tinh.  - Nhac  - Đàn, phách, tre.  **\*Đồ dùng của trẻ:**  - Phách tre  - Mũ âm nhạc. | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ cùng chơi trò chơi truyền tin dẫn vào bài.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  *\* Ôn hát:”Đường em đi”*  - Cô cho cả lớp hát kết hợp động tác phụ họa lại bài hát 3 lần với nhạc  *\* Nghe hát: Bác đưa thư vui tính*  - Cô hát lần 1: Sử dụng nhạc đệm  + Cô hỏi tên bài hát, tên tác giả, Bài hát “ Đi học” nói về điều gì?  - Lần 2: Cho trẻ nghe giai điệu bài hát và hỏi lại tính chất giai điệu của bài hát.  - Cô hát lại lần 3 kết hợp vận động minh họa.  - Lần 4: Cho trẻ đứng lên vận động minh họa theo lời bài hát cùng với cô  *\* TCAN: Nghe tiếng hát, đoán tên PTGT*  - CC: Cô chia lớp mình thành 3 đội. Cho trẻ lần lượt nghe một đoạn lời của từng bài hát về các PTGT, nhiệm vụ của các đội là nêu tên các PTGT được nói đến trong câu hát.  - LC: Sau mỗi câu hát, các đội sẽ lắc xắc xô để giành quyền trả lời. Đội nào trả lời đúng nhiều nhất sẽ chiến thắng.  **3. Kết thúc:**  Cô nhận xét chung và chuyển hoạt động. |
| Lưu ý |  | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………….. | | |